BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 39 /QĐ-ATTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương; Biên bản đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm và hồ sơ khắc phục cơ sở kiểm nghiệm sau đánh giá của Trung tâm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương, địa chỉ: Số 150 Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **61/2020/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X... VIỆT N... CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM BỘ Y TẾ

Lê Văn Giang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 39../QĐ-ATTP ngày 17... tháng 01.. năm 2020 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn định lượng (nếu có) /phạm vi đo
I.	**Lĩnh vực hóa học**			
1	Cảm quan (tính chất, mô tả, hình thức	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	KHD/TQKT/54.27	
2	Xác định độ ổn định, độ đồng nhất.		KHD/TQKT/54.27	
3	Phép thử độ đồng đều khối lượng		KHD/TQKT/54.06	
4	Phép thử độ đồng đều thể tích		KHD/TQKT/54.06	
5	Xác định chỉ số pH		KHD/TQKT/54.13	
6	Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng		KHD/TQKT/54.03	
7	Xác định độ tan rã		KHD/TQKT/54.16	
8	Xác định tro: Tro toàn phần, tro không tan trong acid, tro sulfat, tro không tan trong nước.		KHD/TQKT/54.20	
9	Xác định độ ẩm bằng phương pháp sấy, cất dung môi		KHD/TQKT/54.14	
10	Xác định hàm lượng As Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử chế độ hóa hơi.		KHD/TQKT/54.23	As: 1 µg/kg

11	Xác định hàm lượng Fe, Cu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	KHD/TQKT/54.21	Fe: 2 mg/kg
12	Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử.		KHD/TQKT/54.22	Cu: 0,5 mg/kg
13	Xác định pH	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm	TCVN 6492:2011	2 - 14
14	Xác định hàm lượng As, Cd, Pb, Zn, Ni, Mn, Fe, Hg Phương pháp quang phổ phát xạ ghép nối khối phổ ICP/MS		AOAC method 2015.01	As, Cd, Pb, Zn, Ni, Mn, Fe, Hg 0.5 - 1µg/L
II	**Lĩnh vực vi sinh**			
1	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30^0C	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1:2013)	1 CFU/mL 10 FU/g
2	Định lượng tổng số nấm men và nấm mốc		TCVN 8275-1,2 : 2010	1 CFU/ml 10 CFU/g
3	Định tính, định lượng *Staphylococcus aureus*		TCVN 4830-1:2005	1 CFU/ml 1 CFU/g
4	Định tính, định lượng *E.coli*		TCVN 7924-2:2008	1 CFU/ml 1 CFU/g
5	Định tính, định lượng *Coliforms*		TCVN 6848:2007	1 CFU/ml 1 CFU/g
6	Phát hiện và định lượng *Pseudomonas aeruginosa* Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai	TCVN 8881:2011	1 CFU/ 250mL
7	Phát hiện và đếm *Escherichia coli* và Coliform Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1:2009	1 CFU/250mL